

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-10-2021
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân
2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 547/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: ấp 6B, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: ấp 2, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 6B, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(Bà Tiên yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27-11-2020, bản tự khai và các lời trình bày trong các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn Hồ Thị Mỹ T trình bày:

Bà và ông H quen biết nhau do tự tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn lần đầu tại UBND xã Lương Hòa năm 2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, không chăm

sóc vợ con, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 224/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18-7-2017. Sau khi ly hôn vì thương con còn nhỏ và ông H cũng hứa lo làm ăn nên hai người đăng ký kết hôn lại vào ngày 26-6-2019 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa. Tuy nhiên sau khi kết hôn lại ông H không thay đổi tính tình, tiếp tục ăn chơi, không chăm lo gia đình và thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc nên hai vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay, bà T thuê trọ sống ở xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Thời gian ly thân ông H cũng không tới lui để hàn gắn tình cảm, nay vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc a, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Gia Bảo, sinh năm 2008 hiện đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà còn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Ông Huỳnh Hữu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, các giấy báo mở lại phiên tòa nhưng ông H không có mặt bất kỳ buổi làm việc nào, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Hữu H. Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn”, ông H đang sinh sống tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Bà Hồ Thị Mỹ T có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt và yêu cầu không tiến hành hoà giải. Ông Huỳnh Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 207 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ T và ông Huỳnh Hữu H có đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Theo bà T trình bày vợ chồng kết hôn lần đầu từ năm 2007 nhưng do mâu thuẫn nên đã ly hôn vào năm 2017. Đến năm 2019 hai người cho nhau cơ hội gần gũi và đăng ký kết hôn lại nhưng ông H vẫn không thay đổi tính tình và mâu thuẫn càng trầm trọng, hai vợ chồng đã ly thân hơn một năm và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Xét thấy, giữa hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của

vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Toà án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông H có một con chung tên Huỳnh Gia Bảo, sinh năm 2008, con chung hiện nay đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay con chung đang sống chung với bà T, ông H không có ý kiến gì về vấn đề này. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển về tinh thần và thể chất của con, cần giao con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị Mỹ T về việc không yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Huỳnh Hữu H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[7] Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ T. Cho bà Hồ Thị Mỹ T ly hôn với ông Huỳnh Hữu H.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị Mỹ T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Gia Bảo, sinh năm 2008, ông Huỳnh Hữu H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Bên không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002664 ngày 18-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt Bản án hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Lương Hòa, BL,LA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Miên